

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày: 23-02-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 20/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 09/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Chí T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Khuất Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Mai Thị Y, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

- Về nhân thân:

+ Tại bản án số 41/2008/HSST ngày 21/10/2008 TAND huyện G xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nguyễn Chí T đã chấp hành xong ngày 30/04/2010.

+ Tại bản án số 37/2012/HSST ngày 04/04/2012 TAND thành phố N xử phạt 04 năm tù giam, phạt tiền 10.000.000 đồng về tội “Cướp giật tài sản”. Nguyễn Chí T đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2015 và nộp đủ tiền phạt ngày 27/08/2012.

+ Ngày 13/11/2015 TAND huyện H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Chí T đã chấp hành xong ngày 25/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 17/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Khuất Thị T, sinh năm 1961.  
Địa chỉ: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

- + Anh Đinh Văn T, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
- + Anh Đinh Hải N, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
- + Chị Mai Thị Y, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Chí T là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2020, do không có phương tiện đi mua ma túy về sử dụng nên T đi bộ đến nhà mẹ đẻ là bà Khuất Thị T ở cùng thôn. Khi gặp bà T thì T nói dối bà T mượn xe gắn máy nhãn hiệu CUBPIPAND, biển kiểm soát 35AN - 058.78 để đi có việc. Do không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên bà T đồng ý cho mượn. Nguyễn Chí T điều khiển xe gắn máy đi đến khu vực xã G, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ đê thuộc địa phận thôn 8, xã G, huyện N thì Nguyễn Chí T nhìn thấy một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. T đi lại gần người nam giới và hỏi “*Anh có ma túy bán không cho em mua hai trăm*”, người nam giới hiểu ý liền nói “*Có, đưa tiền đây*”. Nguyễn Chí T lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Nguyễn Chí T mở ra kiểm tra bên trong xác định đúng là Heroine nên đã gói lại cầm trên tay trái rồi điều khiển xe gắn máy đi về nhà. Khi T đi đến khu vực bờ đê thuộc thôn 9, xã G, huyện N đã gặp lực lượng Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên tay nên T tự giác giao nộp gói Heroine cho Tổ công tác Công an xã G. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của Nguyễn Chí T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác Công an xã G còn thu giữ của T 01 xe gắn máy xe gắn máy nhãn hiệu CUBPIPAND, biển kiểm soát 35AN - 058.78.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ thu giữ của Nguyễn Chí T có khối lượng 0,14 gam, kí hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 05/KLGD-PC09-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1296 (Không phải một nghìn hai trăm chín mươi sáu) gam, là ma túy; loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố

của Viện kiểm sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNNQ-HS ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\*Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0508 gam chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định”, có ghi số 05/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Ngày 14/12/2020 bị cáo đi xe máy từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc địa phận thôn 8, xã G, huyện N mua của một người nam giới không quen biết 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ có khối lượng 0,1296 (Không phải một nghìn hai trăm chín mươi sáu) gam, là ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe gắn máy đi đến khu vực bờ đê thuộc thôn 9, xã G, huyện N đã gặp lực lượng

Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên tay nên bị cáo tự giác giao nộp gói Heroine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 05/KLGD-PC09-MT ngày 17/12/2020 và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Nguyễn Chí T nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu CUBJIPAND, biển kiểm soát 35AN-058.78 thu của Nguyễn Chí T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Khuất Thị T sinh năm 1961, trú tại: xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đã cho T mượn không biết Nguyễn Chí T sử dụng xe gắn máy đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà T là phù hợp.

- Đối với 0,0508 gam chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định”, có ghi số 05/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0508 gam chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định”, có ghi số 05/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**PHẠM THANH TÙNG**